

Số: 207/QĐ-CTHADS

Sóc Trăng, ngày 25 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy trình xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác hàng năm

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-BTP ngày 21 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1018/QĐ-TCTHADS ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Tổng cục trưởng Tổng Cục Thi hành án dân sự ban hành Quy trình xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác hàng năm;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác hàng năm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Cục, Chi cục trưởng Chi Cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục THADS (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Lưu: VT.



Lê Trọng Nguyên

QUY TRÌNH

Xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác hàng năm (Ban hành kèm theo Quyết định số: 1018/QĐ-TCTHADS ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự)

Căn cứ Quyết định số 1018/QĐ-TCTHADS ngày 05/10/2016 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự hướng dẫn Quy trình xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác thi hành án dân sự hàng năm, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC VÀ PHẠM VI

1.1. Mục đích

- Bảo đảm việc ban hành Kế hoạch công tác hàng năm nghiêm túc, thống nhất, nề nếp, đúng quy định.
- Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Cục Thi hành án dân sự, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự, hành chính được giao.
- Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch công tác hàng năm là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua, khen thưởng đối với Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc.

1.2. Nguyên tắc

- Thể chế hóa đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cơ quan cấp trên và những định hướng công tác của Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự và Cục Thi hành án dân sự trong giai đoạn triển khai thực hiện kế hoạch.
- Bảo đảm tính thống nhất về thể thức, kết cấu của từng loại kế hoạch do Cục Thi hành án dân sự phê duyệt.
- Phát huy tính chủ động của Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc trong việc xây dựng kế hoạch công tác của đơn vị mình; phát huy trí tuệ tập thể trong hoạt động xây dựng kế hoạch.
- Bảo đảm phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, phù hợp, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các đơn vị trong xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch.

1.3. Phạm vi áp dụng

- Quy trình này được áp dụng đối với Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc.
- Căn cứ hướng dẫn này, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc xây dựng dự thảo Kế hoạch công tác hàng năm,

phù hợp với đặc thù công tác và tình hình địa phương, bảo đảm sự thống nhất về hình thức, cơ cấu nội dung chủ yếu.

II. QUY TRÌNH XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH

2.1. Xây dựng dự thảo Kế hoạch

2.1.1. Căn cứ Chương trình công tác trọng tâm thi hành án dân sự và Kế hoạch công tác hàng năm của Cục Thi hành án dân sự; nhiệm vụ, chỉ tiêu thi hành án dân sự, hành chính được giao và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc xây dựng dự thảo Kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị theo Mẫu kèm theo (*Phụ lục I*).

2.1.2. Thời hạn hoàn thành: Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày Cục Thi hành án dân sự ban hành Kế hoạch công tác năm.

2.2. Lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

2.2.1. Chi Cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cùng cấp cho ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị mình.

2.2.2. Đề nghị Ủy ban nhân dân cùng cấp có ý kiến bằng văn bản đối với dự thảo Kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị mình trong thời gian 10 ngày làm việc.

2.3. Thẩm tra dự thảo Kế hoạch

2.3.1. Tiếp nhận tài liệu đề nghị thẩm tra

- Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc gửi tài liệu đề nghị thẩm tra về Cục Thi hành án dân sự (Văn phòng) để thẩm tra, đồng thời gửi bản điện tử qua địa chỉ hộp thư: socotrang@moj.gov.vn.

- Tài liệu đề nghị thẩm tra gồm:

- (1) Công văn đề nghị phê duyệt Kế hoạch công tác năm;
- (2) Dự thảo Kế hoạch;
- (3) Ý kiến của Ủy ban nhân dân cùng cấp;
- (4) Các tài liệu liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch.

2.3.2. Thẩm tra Kế hoạch

2.3.2.1. Văn phòng Cục tiếp nhận, rà soát thành phần tài liệu đề nghị thẩm tra, đảm bảo đầy đủ, đúng quy định. Văn phòng Cục có văn bản đề nghị các phòng chuyên môn thuộc Cục cho ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch.

Thời hạn: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ tài liệu đề nghị thẩm tra.

2.3.2.2. Các phòng chuyên môn thuộc Cục cho ý kiến chuyên môn đối với dự thảo Kế hoạch.

Thời hạn: Không quá 03 ngày làm việc.

2.3.2.3. Văn phòng Cục tổng hợp ý kiến các phòng chuyên môn thuộc Cục; tổ chức thẩm tra và có văn bản thẩm tra (bản scan) gửi qua địa chỉ hộp thư điện tử của đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch.

Thời hạn: Không quá 05 ngày làm việc.

Nội dung thẩm tra:

- Sự phù hợp, toàn diện của dự thảo Kế hoạch với Chương trình công tác trọng tâm thi hành án dân sự của năm;

- Các điều kiện về nhân lực, kinh phí thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm tính khả thi của Kế hoạch;

- Việc tuân thủ về thẩm quyền, cơ cấu nội dung chủ yếu, trình tự xây dựng Kế hoạch theo mẫu quy định.

2.4. Lấy ý kiến của Lãnh đạo Cục phụ trách:

Văn phòng Cục trình Lãnh đạo Cục phụ trách Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc cho ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch.

Thời hạn: Không quá 02 ngày làm việc.

2.5. Chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch

Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm tra, ý kiến của Lãnh đạo Cục phụ trách; chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch gửi về Văn phòng Cục để trình Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự. Trường hợp có nội dung không đồng ý tiếp thu, phải giải trình và nêu rõ lý do.

Thời hạn: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có ý kiến thẩm tra.

2.6. Phê duyệt Kế hoạch

Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự xem xét, ký Quyết định phê duyệt Kế hoạch công tác hàng năm theo Mẫu kèm theo (*Phụ lục II*).

Thời hạn: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Văn phòng Cục trình.

2.7. Phát hành Kế hoạch

Văn phòng Cục phát hành Quyết định phê duyệt kế hoạch công tác hàng năm.

Thời hạn: 01 ngày làm việc, kể từ khi Kế hoạch được Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự ký phê duyệt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc:

Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc có trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị mình. Định kỳ hàng quý báo cáo Lãnh đạo Cục phụ trách bằng văn bản về tình hình triển khai thực hiện kế hoạch công tác, đồng thời gửi Văn phòng Cục, đôn đốc, theo dõi chung.

3.2. Văn phòng Cục

- Hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp tình hình chung về xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác hàng năm.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm tra dự thảo kế hoạch theo quy định.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch công tác trong năm làm cơ sở cho việc chấm điểm thi đua và xếp hạng hàng năm.
- Đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện; Theo dõi, tổng hợp tình hình, báo cáo Cục trưởng Cục thi hành án dân sự xem xét, giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Quy trình này./.